| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRIỆU PHONG**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Phan Việt T và anh Đoàn Thanh C".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Hồng Phước.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Hoàng Đức Bảo.
2. Bà Trần Thị Thu Huyền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:*** Bà Thái Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 2 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Phan Việt T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số nhà 31, ấp Cá Tôm (ấp củ Bắc Đông), xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Đoàn Thanh C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 02/2/2023, nguyên đơn chị Phan Việt T trình bày*:

Chị Phan Việt T và anh Đoàn Thanh C yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An vào ngày 12/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ sống và làm việc tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình sinh sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan niệm sống không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, lời qua tiếng lại với nhau. Mâu thuẫn cứ lặp đi lặp lại nhiều lần nên đầu năm 2021, anh C và con chung về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh C ở thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, còn chị T về sinh sống tại nhà bố mẹ của chị T ở xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An và hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không ai quan tâm đến ai nữa nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Thanh Phúc K, sinh ngày 15/01/2017, hiện cháu K đang sinh sống với anh C. Nếu ly hôn, chị T đề nghị giao cháu K cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản trình bày ý kiến ngày 08/2/2023 và tại phiên tòa, bị đơn anh Đoàn Thanh C trình bày:*

Anh Đoàn Thanh C và chị Phan Việt T yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An vào ngày 12/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ sống và làm việc tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay, anh C và con chung về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh C tại thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; còn chị T về sinh sống tại nhà bố mẹ của chị T ở xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An . Nay, chị T viết đơn xin ly hôn, anh C đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị Trinh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Thanh Phúc K, sinh ngày 15/01/2017, hiện cháu K đang sinh sống với anh C. Nếu ly hôn, anh C nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và anh C không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị: Xử cho chị Phan Việt T được ly hôn với anh Đoàn Thanh C. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thanh Phúc K, sinh ngày 15/01/2017 cho anh Đoàn Thanh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Phan Việt T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 07/2/2023, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án và đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Đoàn Thanh C. Trong thời hạn theo quy định của pháp luật, anh C có bản trình bày ý kiến và đồng ý toàn bộ yêu cầu của chị T. Tòa án ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải vào ngày 02/3/2023, tuy nhiên chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành xét xử vắng mặt chị T nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được và tiến hành lập biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với sự chứng kiến của anh C. Ngày 10/3/2023, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 28/3/2023. Tại phiên tòa hôm nay, anh C có mặt, chị T có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đoàn Thanh C có nơi cư trú tại thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Triệu Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phan Việt T và anh Đoàn Thanh C là hôn nhân hợp pháp, yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An vào ngày 12/10/2016. Tại đơn khởi kiện, chị T cho rằng trong quá trình sinh sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan niệm sống không hợp nên thường xuyên cãi vã, lời qua tiếng lại với nhau; mâu thuẫn cứ lặp đi lặp lại nhiều lần nên đầu năm 2021, anh C và con chung về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh C ở thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; còn chị T về sinh sống tại nhà bố mẹ của chị T ở xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An và hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Phía anh C cũng thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay; chị T viết đơn xin ly hôn thì anh C cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của hai vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, hai vợ chồng hiện sống ly thân; việc chị T xin ly hôn thì anh C cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Phan Việt T và anh Đoàn Thanh C có 01 con chung là cháu Đoàn Thanh Phúc K, sinh ngày 15/01/2017, hiện cháu K đang sinh sống với anh C. Nếu ly hôn, chị T đồng ý giao cháu K cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Việc giao con cho ai trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung; thấy rằng hiện tại cháu K đang sinh sống với anh C, anh C cũng đồng ý như ý kiến của chị Th là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K; hơn nữa để thuận lợi cho cháu K được học tập nên cần giao cháu Đoàn Thanh Phúc K, sinh ngày 15/01/2017 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phan Việt T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về mặt tình cảm: Xử cho chị Phan Việt T được ly hôn với anh Đoàn Thanh C.

2. Về con chung: Xử giao cháu Đoàn Thanh Phúc K, sinh ngày 15/01/2017 cho anh Đoàn Thanh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đoàn Thanh C không yêu cầu chị Phan Việt T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc chị Phan Việt T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000350 ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Chị Phan Việt T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ, Văn thư .

**Phan Hồng Phước**